TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐST- HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2024/TLST - VDS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Xuân C, sinh năm 1985

Chị Lê Thị N, sinh năm: 1995

Đều có nơi cư trú: Số nhà 283, phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Xuân C và chị Lê Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/02/2014. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm. Nay anh C và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Lê Duy K, sinh ngày 09/01/2014 và cháu Lê Bảo C, sinh ngày 29/4/2019. Nay các đương sự thỏa thuận anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi cháu 1.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất anh C chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân C và chị Lê Thị N.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao 2 con chung là cháu Lê Duy K, sinh ngày 09/01/2014 và cháu Lê Bảo C, sinh ngày 29/4/2019 cho anh Lê Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi cháu 1.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: anh Lê Xuân C nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002783 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Triệu Sơn.;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan